

Ngày soạn:	Day	Ngày	19/12/2024	20/12/2024
2/12/2024		Tiết(TKB)	1/2	3/4
		Lớp	7A	7D

BÀI 5: VĂN BẢN THÔNG TIN

Tiết 57, 58

ĐỌC, HIỂU VĂN BẢN**CA HUẾ***(Theo Cục Di sản văn hóa; dsvh.gov.vn)***I. MỤC TIÊU****1. Về kiến thức**

- Đặc điểm văn bản giới thiệu một quy tắc hay luật lệ trong trò chơi hay hoạt động;
- Mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; vai trò các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.
- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (đặc điểm, cách triển khai,...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa....) của văn bản giới thiệu quy tắc luật lệ của một hoạt động hay trò chơi.

2. Về năng lực**a. Năng lực chung.**

- Nhận biết được đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động.
- Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; nhận biết được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.
- Nhận biết được tác dụng của cước chú, tài liệu tham khảo trong văn bản thông tin.
- Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống đã giúp bản thân hiểu hơn các ý tưởng hay vấn đề đặt ra trong văn bản.

b. Năng lực riêng biệt.

- *Năng lực tự chủ và tự học*: tự nghiên cứu bài ở nhà; tìm đọc các văn bản thông tin; hoàn thành các phiếu học tập; chia sẻ, thảo luận, đánh giá qua các hoạt động nhóm.
- *Năng lực giải quyết vấn đề*: phối hợp, vận dụng những kinh nghiệm của bản thân, kiến thức, kỹ năng để giải quyết các tình huống trong học tập.

3. Phẩm chất

Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, học hỏi những phương pháp mới để phát triển bản thân.

Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng, nâng cao ý thức trách nhiệm học tập phát triển bản thân và đóng góp cho xã hội.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị: Máy chiếu, ti vi

2. Học liệu: Tư liệu về văn bản thông tin và bài ca Huế.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**1. HOẠT ĐỘNG 1. MỞ ĐẦU**

- Mục tiêu**: Khởi gợi kiến thức, tạo tâm thế hứng thú để bước vào giờ học.
- Nội dung**: Học sinh tham gia trò chơi “*Thử tài của bạn*”.
- Sản phẩm**: Học sinh chia sẻ những hiểu biết về văn bản thông tin qua bài tập.
- Tổ chức thực hiện**: HS làm bài tập nổi cộm.

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm																				
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu 10 câu hỏi tìm hiểu, giới thiệu về xứ Huế và giao cho HS thông qua trò chơi: “THỬ TÀI CỦA BẠN”. - Phổ biến cách chơi: HS thảo luận, thống nhất cách chia sẻ cặp đôi. - Hai HS tham gia trò chơi (dẫn chương trình và trả lời câu hỏi) <table border="1" data-bbox="245 577 847 1350"> <thead> <tr> <th data-bbox="245 577 683 620">Câu hỏi</th> <th data-bbox="683 577 847 620">Trả lời</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="245 620 683 663">(1) Nêu vị trí địa lí của Huế.</td> <td data-bbox="683 620 847 663"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="245 663 683 741">(2) Đánh giá ý nghĩa lịch sử của Huế.</td> <td data-bbox="683 663 847 741"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="245 741 683 819">(3) Nét đẹp đặc trưng của thiên nhiên Huế là gì?</td> <td data-bbox="683 741 847 819"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="245 819 683 943">(4) Nêu tên danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử nổi tiếng của Huế.</td> <td data-bbox="683 819 847 943"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="245 943 683 1021">(5) Vẻ đẹp của con người Huế.</td> <td data-bbox="683 943 847 1021"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="245 1021 683 1064">(6) Vẻ đẹp ẩm thực Huế</td> <td data-bbox="683 1021 847 1064"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="245 1064 683 1142">(7) Nét đẹp văn hóa Huế thể hiện ở yếu tố nào?</td> <td data-bbox="683 1064 847 1142"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="245 1142 683 1220">(8) Đọc câu thơ, câu hát về xứ Huế.</td> <td data-bbox="683 1142 847 1220"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="245 1220 683 1350">(9) Bằng một câu văn, hãy giới thiệu khái quát về ca Huế.</td> <td data-bbox="683 1220 847 1350"></td> </tr> </tbody> </table> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chuẩn bị cặp đôi thống nhất cách thức thực hiện. <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia trò chơi lên thể hiện hỏi và trả lời. - HS và giáo viên cùng quan sát lắng nghe, góp ý. <p>Bước 4. Kết luận, nhận định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận xét đánh giá phân chia sẻ của các cặp đôi. - Giáo viên nhận xét, đánh giá và kết luận, - GV dẫn dắt vào bài: “<i>Đã đôi lần đến với Huế mộng mơ. Tôi ôm ấp một tình yêu dịu ngọt. Vẻ đẹp Huế chẳng nơi nào có được. Nét dịu dàng, pha lẫn trầm tư. Tình yêu từ chiếc nón bài thơ, từ giọng nói thâm trầm sâu lắng lại</i>”. Lời hát là tiếng lòng của chúng ta khi 	Câu hỏi	Trả lời	(1) Nêu vị trí địa lí của Huế.		(2) Đánh giá ý nghĩa lịch sử của Huế.		(3) Nét đẹp đặc trưng của thiên nhiên Huế là gì?		(4) Nêu tên danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử nổi tiếng của Huế.		(5) Vẻ đẹp của con người Huế.		(6) Vẻ đẹp ẩm thực Huế		(7) Nét đẹp văn hóa Huế thể hiện ở yếu tố nào?		(8) Đọc câu thơ, câu hát về xứ Huế.		(9) Bằng một câu văn, hãy giới thiệu khái quát về ca Huế.		<p>Những hiểu biết về Huế:</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Về vị trí địa lí:</i> Huế thuộc miền Trung Việt Nam, phía Nam giáp Đà Nẵng, phía bắc giáp Quảng Trị. + <i>Ý nghĩa lịch sử:</i> Huế (Phú Xuân) là kinh đô của nhà Nguyễn hơn một trăm năm. + <i>Thiên nhiên Huế:</i> đẹp, mộng mơ với non nước hữu tình + <i>Danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử nổi tiếng của Huế:</i> sông Hương, núi Ngự, Phu Văn Lâu, thành nội với các lăng tẩm của các triều vua nhà Nguyễn, các đền đài chùa chiền trong đó có chùa Thiên Mụ nổi tiếng. + <i>Nét đẹp con người xứ Huế:</i> Dịu dàng, nghĩa tình, thủy chung... + <i>Ẩm thực:</i> có nhiều món ăn, nhiều thứ kẹo bánh mang màu sắc Huế. + <i>Nét đẹp văn hóa:</i> điệu hò, làn điệu dân ca nổi tiếng... các điệu hò ca Huế thể hiện rõ nét tâm hồn con người xứ Huế. - Lời thơ câu hát: “<i>Đã đôi lần đến với Huế mộng mơ, tôi ôm ấp một tình yêu dịu ngọt, vẻ đẹp Huế chẳng nơi nào có được, nét dịu dàng, pha lẫn trầm tư</i>” - Ca Huế là một hình thức sinh hoạt văn hóa âm nhạc thanh lịch và tao nhã, một sản phẩm tinh thần đáng trân trọng về vùng cố đô.
Câu hỏi	Trả lời																				
(1) Nêu vị trí địa lí của Huế.																					
(2) Đánh giá ý nghĩa lịch sử của Huế.																					
(3) Nét đẹp đặc trưng của thiên nhiên Huế là gì?																					
(4) Nêu tên danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử nổi tiếng của Huế.																					
(5) Vẻ đẹp của con người Huế.																					
(6) Vẻ đẹp ẩm thực Huế																					
(7) Nét đẹp văn hóa Huế thể hiện ở yếu tố nào?																					
(8) Đọc câu thơ, câu hát về xứ Huế.																					
(9) Bằng một câu văn, hãy giới thiệu khái quát về ca Huế.																					

<p>nghĩ về xứ Huế- một trong những trung tâm văn hóa nổi tiếng của nước ta. Bài học hôm nay ta sẽ được đến với một phần nét đẹp khó quên của xứ Huế thân yêu.</p>	
---	--

2.HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

a. Mục tiêu:

- Học sinh nhận biết, hiểu được ý nghĩa của một số từ ngữ, một số yếu tố hình thức (đặc điểm, cách triển khai...), nội dung (đề tài, chủ đề...) của văn bản giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động văn hóa.
- Hiểu và chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; nhận biết được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.
- Học sinh khái quát đặc sắc nội dung, nghệ thuật chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của văn bản

b. Nội dung:

- Học sinh thực hiện cá nhân và theo nhóm cặp hoàn thiện phiếu học tập.
- Học sinh tìm hiểu chi tiết về ca Huế (nguồn gốc, không gian diễn xướng, ý nghĩa...)
- HS khái quát nội dung nghệ thuật văn bản, rút ra bài học về cách đọc hiểu văn bản thông tin về luật lệ hoạt động...

c. Sản phẩm: Câu trả lời thể hiện hiểu biết của HS, phiếu học tập đã hoàn thiện.

d. Tổ chức thực hiện: GV tổ chức HS đọc văn bản và tìm hiểu chung nhận biết hình thức, cách thể hiện nội dung thông tin.

- Hs tìm hiểu nội dung, nghệ thuật của văn bản.

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm												
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Hướng dẫn cách đọc và yêu cầu HS đọc.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập: -HS luyện đọc.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận. -HS đọc văn bản - HS nhận xét.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét , đánh giá, sửa lỗi sai cho HS. - GV chuyển mục tiếp: tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm.</p>	<p><u>I.ĐOC-TÌM HIỂU CHUNG</u></p> <p><u>1.Đoc</u></p>												
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chiếu trên máy phiếu học tập 1.</p> <p>PHIẾU HỌC TẬP 1: (1) Dựa vào nội dung đã chuẩn bị hoàn thiện nội dung phiếu học tập.</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Nội dung tìm hiểu</th> <th>Trả lời</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Xuất xứ</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Thể loại, kiểu văn bản</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Phương thức biểu đạt</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Đề tài, chủ đề của văn bản “Ca Huế”</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Ý nghĩa nhan đề</td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung tìm hiểu	Trả lời	Xuất xứ		Thể loại, kiểu văn bản		Phương thức biểu đạt		Đề tài, chủ đề của văn bản “Ca Huế”		Ý nghĩa nhan đề		<p>2. Tìm hiểu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ: Theo cục Di sản văn hóa dsvh.gov.vn. - Thể loại, kiểu văn bản + Thể loại: Văn bản thông tin + Kiểu văn bản: Văn bản thông tin giới thiệu quy tắc luật lệ của hoạt động văn hóa dân gian ca Huế: <i>Khái niệm:</i> Văn bản giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi là loại văn bản thông tin nêu lên các quy định về cách thức tiến hành một hoạt động
Nội dung tìm hiểu	Trả lời												
Xuất xứ													
Thể loại, kiểu văn bản													
Phương thức biểu đạt													
Đề tài, chủ đề của văn bản “Ca Huế”													
Ý nghĩa nhan đề													

<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 30%; padding: 5px;">Bố cục</td> <td style="width: 70%;"></td> </tr> </table> <p>(2) Văn bản “Ca Huế” giới thiệu về hoạt động gì? GV: Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi hoàn thiện nội dung phiếu học tập 1: Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh thảo luận cặp đôi, thống nhất nội dung phiếu học tập. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần Bước 3: Báo cáo, thảo luận - Đại diện 1-2 cặp đôi lên báo cáo. các cặp đôi khác lắng nghe, bổ sung. Bước 4: Kết luận, nhận định - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá phần trả lời của các cặp đôi - Giáo viên nhận xét, đánh giá, kết luận đặc điểm khái quát về hình thức văn bản. - Kết luận: <i>Có đến với xứ Huế mộng mơ mà chưa nghe ca Huế trên sông Hương thì xem như chưa một lần đến Huế. Sẽ tuyệt vời biết bao khi du khách ngồi trên du thuyền trôi theo dòng sông Hương thơ mộng, thả hồn vào những điệu hò mênh mông, những câu hát nam ai, nam bình sâu lắng... Bài học hôm nay giúp mỗi chúng ta cảm nhận được phần nào những điều hấp dẫn ấy của ca Huế.</i></p>	Bố cục		<p>hay trò chơi mà người tham gia cần tuân thủ và người xem cần biết. Ví dụ: Quy định về cách thức tiến hành hoạt động ca Huế Quy định về cách thức tiến hành hoạt động đấu vật Quy định, luật lệ về hội thi nấu cơm... -> Các quy định này hướng dẫn người tham gia thực hiện đúng, đồng thời giúp người xem thưởng thức, đánh giá được cái hay của hoạt động hoặc trò chơi và tài nghệ của những người biểu diễn thi đấu.</p> <p>- Trình tự sắp xếp thông tin: + Sắp xếp theo trật tự thời gian + Theo mức độ quan trọng của thông tin + Sắp xếp theo các khía cạnh khác nhau của đối tượng được phân loại.</p> <p>- Phương thức biểu đạt: Thuyết minh - Đề tài, chủ đề: Giới thiệu giá trị của các di sản văn hóa (Văn bản “Ca Huế” giới thiệu hoạt động của ca Huế, một hoạt động âm nhạc truyền thống lâu đời và rất nổi tiếng của xứ Huế về nguồn gốc, các quy định và luật lệ, giá trị và thành tựu của thể loại âm nhạc ca Huế). - Nhan đề: Cung cấp thông tin về đối tượng- nội dung văn bản. - Bố cục + Phần 1: Nguồn gốc ca Huế + Phần 2: Môi trường diễn xướng của ca Huế. + Phần 3: Giá trị của ca Huế.</p>
Bố cục			
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV: Chiếu phiếu học tập 2, yêu cầu HS thảo luận nhóm thống nhất nội dung phiếu. PHIẾU HT 2 (Chiếu phiếu HT) Nhiệm vụ: Đọc văn bản “Ca Huế” và chia sẻ các thông tin: (1) Nguồn gốc của ca Huế có gì đặc biệt? </p>	<p>II. Đọc- hiểu văn bản 1. Nguồn gốc ca Huế - Ca Huế khởi nguồn từ hát cửa quyền trong cung vua, phủ chúa, với hình thức diễn xướng mang tính bác học, dành cho giới thượng lưu say mê nghệ thuật. - Sau này được dân gian hóa để có điều kiện đến với nhiều tầng lớp công chúng. 2. Các quy tắc và phong cách biểu diễn của ca Huế * Những thông tin thể hiện quy tắc, luật lệ của ca Huế bao gồm:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%; padding: 5px;">Nội dung thông tin</td> <td style="width: 50%; padding: 5px;">Quy định, luật lệ</td> </tr> </table>	Nội dung thông tin	Quy định, luật lệ
Nội dung thông tin	Quy định, luật lệ		

<p>(2) Giới thiệu hiểu biết về các quy tắc và phong cách biểu diễn của ca Huế. Nhận xét cách đưa thông tin của tác giả.</p>		Môi trường diễn xướng	Thường ở trong một không gian hẹp
		Số lượng người trình diễn cho một buổi ca Huế	Khoảng 8-10 người
Nội dung thông tin	Quy định, luật lệ	Số lượng người nghe ca Huế	Khoảng 4-5 người hoặc nhiều hơn
Môi trường diễn xướng		Số lượng nhạc công	Khoảng 5- 6 người
Số lượng người trình diễn cho một buổi ca Huế		Số lượng nhạc cụ	- Sử dụng đạt chuẩn 4 -5 loại nhạc cụ trong dàn ngũ tuyệt cổ điển (đàn nguyệt, đàn tì bà, nhị, tranh, tam) - Hoặc sử dụng dàn tứ tuyệt gồm các nhạc cụ (nguyệt, nhị, tì, đàn tranh) - Hoặc đầy đủ hơn là dàn lục ngự (tam, tì, nhị, nguyệt, tranh, bầu)
Số lượng người nghe ca Huế		Phong cách biểu diễn	- Biểu diễn truyền thống: người biểu diễn và người thưởng thức có quen biết nhau, vừa thưởng thức nghệ thuật vừa có thể nhận xét đánh giá, góp ý. - Biểu diễn cho du khách: Có giới thiệu chương trình, quá trình hình thành, phát triển giá trị của ca Huế với các tiết mục biểu diễn minh họa của nghệ nhân.
Số lượng nhạc công		Cách đưa thông tin	- Thông tin kiến thức cơ bản về hoạt động trình diễn ca Huế trình bày đơn giản, ngắn gọn: + Giúp đồng đạo đôi tượng người đọc có thể dễ dàng tiếp cận. + Giúp lan tỏa hiểu biết về ca Huế - một di sản
Số lượng nhạc cụ		<p>(3) Nêu giá trị của hoạt động ca Huế? Câu văn đã khái quát giá trị của ca Huế.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ HS thảo luận thống nhất ý kiến trên cơ sở phiếu cá nhân của nhóm trưởng.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày kết quả phiếu học tập đã thống nhất. - Các nhóm khác lắng nghe nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). + Nhóm 1: Nguồn gốc ca Huế + Nhóm 2, 3: Thông tin về phong cách và quy tắc biểu diễn. + Nhóm 4: Giá trị của ca Huế.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định. - GV lưu ý điểm khác biệt giữa phong cách biểu diễn truyền thống và cho du khách.</p>	
Phong cách biểu diễn			
Nhận xét cách đưa thông tin trong văn bản “Ca Huế”.			

<p>- Giới thiệu thêm thông tin về ca Huế: <i>Đến với xứ Huế được thưởng thức ca Huế nhất là nghe ca Huế trên sông Hương thì thật tuyệt vời. Được lắng nghe ca Huế với âm sắc ngọt ngào của chất giọng Huế, hòa trong không gian tĩnh mịch của đêm tối, dưới sắc nước lung linh của ánh đèn, du khách ai cũng có được giây phút lắng đọng tuyệt vời của tâm hồn. Một lần được trải nghiệm ca Huế là một lần nhớ mãi, là một lần mong được trở lại... Bởi thế người dân cố đô luôn trân trọng, giữ gìn, phát triển loại hình văn hóa này dù trải qua bao biến cố, thăng trầm của lịch sử. Và ca Huế là một tài sản văn hóa phi vật thể, là niềm tự hào không chỉ của xứ Huế mà là của cả dân tộc.</i></p>	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%;"></td> <td style="width: 50%; text-align: center;">văn hóa của dân tộc một cách hiệu quả</td> </tr> </table> <p>3. Giá trị đã được công nhận của ca Huế Ca Huế là một Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận ngày 08/06/2015) “Là loại âm nhạc kết hợp giữa dân gian, chuyên nghiệp và bác học của ca nhạc thính phòng, một thể loại âm nhạc đỉnh cao trong toàn bộ các di sản âm nhạc truyền thống Việt Nam”</p>		văn hóa của dân tộc một cách hiệu quả
	văn hóa của dân tộc một cách hiệu quả		
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời cá nhân (1) Khái quát những đặc sắc nghệ thuật nổi bật và nội dung chính của văn bản “Ca Huế”. (2) Văn bản cho em hiểu biết thêm những gì về ca Huế? Các thông tin trong văn bản có ý nghĩa như thế nào với em nói riêng và với xã hội nói chung? (3) Chia sẻ về nội dung cần giới thiệu về quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS suy nghĩ cá nhân câu hỏi, GV quan sát hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận HS: - Trình bày kết quả làm việc cá nhân - Nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định.</p>	<p>IV. Tổng kết.</p> <p>1. Nghệ thuật - Thông tin được trình bày từ khái quát đến cụ thể và theo thời gian, rõ ràng, chính xác. - Văn bản đã sử dụng hiệu quả các yếu tố của văn bản thông tin. - Nhan đề, số liệu, hình ảnh để truyền tải được nội dung, ý nghĩa đến người đọc...</p> <p>2. Nội dung - Văn bản cung cấp kiến thức cơ bản về hoạt động trình diễn ca Huế theo lối đơn giản, ngắn gọn, giúp đông đảo đối tượng người đọc có thể dễ dàng tiếp cận. - Qua đó văn bản có tác dụng hiệu quả trong việc lan tỏa hiểu biết về ca Huế - một di sản văn hóa phi vật thể của dân tộc. - Nhắc nhở con người về ý thức, trách nhiệm trong việc bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể này. - Bồi dưỡng lòng yêu mến, trân trọng, tự hào về một giá trị văn hóa tinh thần của xứ Huế cũng là của dân tộc.</p> <p>3. Nội dung giới thiệu về quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi: - Nguồn gốc của hoạt động hay trò chơi (nếu có) - Các qui tắc, luật lệ của hoạt động hay trò chơi (thời gian, địa điểm, đối tượng tham gia, các bước tiến hành trò chơi, hoạt</p>		

- GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc cá nhân.	động, các thử thách cần vượt qua, tiêu chí đánh giá.)
- Nhận xét và chốt sản phẩm lên Slide	- Nêu ý nghĩa của hoạt động, trò chơi...

3. HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS thực hành làm bài tập để củng cố kiến thức về văn bản thông tin ca Huế.

b. Nội dung: Học sinh làm tập theo hình thức cá nhân, cặp đôi.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS		Dự kiến sản phẩm																										
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <p>- GV lần lượt chiếu bài tập yêu cầu HS thực hiện.</p> <p>Bài 1 (Cặp đôi). So sánh điểm giống và khác nhau trong phong cách biểu diễn truyền thống và phong cách phục vụ du khách của ca Huế.</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Các phương diện so sánh</th> <th>Phong cách truyền thống</th> <th>Phong cách phục vụ du khách</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Quan hệ giữa người biểu diễn và người thưởng thức.</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Độ am hiểu của người thưởng thức.</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Hoạt động đi kèm</td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>Bài 2 (Cá nhân): Nêu dấu hiệu nhận biết văn bản “Ca Huế” là văn bản thông tin.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- Học sinh làm cá nhân (cặp đôi) các bài tập.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>- HS báo cáo kết quả thực hiện bài tập và bổ sung cho nhau.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định.</p> <p>- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS.</p> <p>- Giáo viên kết luận, học sinh tự bổ sung kiến thức.</p>		Các phương diện so sánh	Phong cách truyền thống	Phong cách phục vụ du khách	Quan hệ giữa người biểu diễn và người thưởng thức.			Độ am hiểu của người thưởng thức.			Hoạt động đi kèm			<p>IV. Luyện tập</p> <p>Bài 1: So sánh điểm giống và khác nhau trong phong cách biểu diễn truyền thống và phong cách phục vụ du khách của ca Huế.</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Các phương diện so sánh</th> <th>Phong cách truyền thống</th> <th>Phong cách phục vụ du khách</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Quan hệ giữa người biểu diễn và người thưởng thức.</td> <td>người diễn và người nghe có quen biết, hoặc biết tiếng.</td> <td>người dẫn chương trình là câu nói.</td> </tr> <tr> <td>Độ am hiểu của người thưởng thức.</td> <td>Người nghe am hiểu về ca Huế</td> <td>Người nghe không cần có hiểu biết rõ ràng về ca Huế.</td> </tr> <tr> <td>Hoạt động đi kèm.</td> <td>Hoạt động bình phẩm, đánh giá nghệ thuật.</td> <td>Đi kèm lời giới thiệu khái quát về ca Huế của người dẫn chương trình dành cho khán giả.</td> </tr> </tbody> </table> <p>Bài 2: Dấu hiệu nhận biết văn bản thông tin.</p> <p>- Văn bản có hướng dẫn, đề mục rõ ràng, có hình ảnh minh họa.</p> <p>- Giới thiệu mero đọc liên quan đến hoạt động học tập.</p> <p>- Cung cấp thông tin hữu ích, trình bày gọn dễ hiểu.</p> <p>- Mục đích văn bản: Hướng dẫn cách ghi chép khoa học để nắm bắt thông tin nhanh nhất.</p>			Các phương diện so sánh	Phong cách truyền thống	Phong cách phục vụ du khách	Quan hệ giữa người biểu diễn và người thưởng thức.	người diễn và người nghe có quen biết, hoặc biết tiếng.	người dẫn chương trình là câu nói.	Độ am hiểu của người thưởng thức.	Người nghe am hiểu về ca Huế	Người nghe không cần có hiểu biết rõ ràng về ca Huế.	Hoạt động đi kèm.	Hoạt động bình phẩm, đánh giá nghệ thuật.	Đi kèm lời giới thiệu khái quát về ca Huế của người dẫn chương trình dành cho khán giả.
Các phương diện so sánh	Phong cách truyền thống	Phong cách phục vụ du khách																										
Quan hệ giữa người biểu diễn và người thưởng thức.																												
Độ am hiểu của người thưởng thức.																												
Hoạt động đi kèm																												
Các phương diện so sánh	Phong cách truyền thống	Phong cách phục vụ du khách																										
Quan hệ giữa người biểu diễn và người thưởng thức.	người diễn và người nghe có quen biết, hoặc biết tiếng.	người dẫn chương trình là câu nói.																										
Độ am hiểu của người thưởng thức.	Người nghe am hiểu về ca Huế	Người nghe không cần có hiểu biết rõ ràng về ca Huế.																										
Hoạt động đi kèm.	Hoạt động bình phẩm, đánh giá nghệ thuật.	Đi kèm lời giới thiệu khái quát về ca Huế của người dẫn chương trình dành cho khán giả.																										

4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

a. Mục tiêu:

- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết nhiệm vụ học tập
- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài SGK và bài tập mở rộng bằng trò chơi.

c. Sản phẩm: Bài tập đã hoàn thiện của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: Giáo viên yêu cầu học sinh hoạt động cá nhân trong 10 phút và trả lời câu hỏi sau: (1) Dựa vào các thông tin từ văn bản trên, hãy viết một đoạn văn (khoảng 6- 8 dòng) tóm tắt những hiểu biết của em về ca Huế. (2) Hãy nêu một hoạt động ca nhạc truyền thống của quê hương em hoặc các vùng miền khác có hình thức tương tự như hoạt động ca Huế. (3) Bên cạnh cái nôi dân ca Huế, em còn biết những vùng dân ca nổi tiếng nào của nước ta?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS đọc bài tập trong SGK và xác định yêu cầu của đề bài. + Suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy kết quả. - GV hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận HS trình bày kết quả. HS khác nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định. - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS. - GV kết luận, cho HS tham khảo thông tin về ca trù.</p>	<p>Câu 1. Hiểu biết về ca Huế. Sản phẩm tham khảo: Ca Huế là một loại hình âm nhạc truyền thống của xứ Huế được nhiều người yêu thích. Ca Huế thường được biểu diễn trong một không gian hẹp, vào buổi tối vì tính chất của âm nhạc mang tính tâm sự, tâm tình. Số lượng người tham gia ca Huế khoảng từ 8-10 người. Về phong cách biểu diễn ca Huế có 2 kiểu. Thứ nhất là cách biểu diễn truyền thống người biểu diễn và người thưởng thức có quen biết nhau, vừa thưởng thức nghệ thuật vừa có thể nhận xét đánh giá, góp ý. Thứ hai là biểu diễn cho du khách: Có giới thiệu chương trình, quá trình hình thành, phát triển giá trị của ca Huế với các tiết mục biểu diễn minh họa của nghệ nhân. Em rất yêu thích thể loại âm nhạc đặc biệt này, em mong ca Huế sẽ mãi được bảo tồn và ngày càng phát huy.</p> <p>Câu 2: Hoạt động ca nhạc truyền thống có hình thức tương tự như hoạt động ca Huế. - Hoạt động ca nhạc truyền thống – Ca trù (Tuyên Quang) - Hát xoan (Phú Thọ) - Hát quan họ (Bắc Ninh) - Hát chèo (Hà Nam, Thái Bình, Nam Định..)</p> <p>Câu 3: Vùng dân ca nổi tiếng: - Bắc Ninh (dân ca quan họ) - Phú Thọ (hát xoan) - Nghệ Tĩnh (hát ví, dặm) - Đồng bằng Sông Cửu Long (đàn ca tài tử)</p>

--	--

***Giao bài,hướng dẫn học bài,làm bài và chuẩn bị bài tiếp theo**

+Về nhà hoàn thành các bài tập.

- Chuẩn bị bài:

+ Soạn bài: Hội thi thổi cơm

+ Đọc văn bản.

+ Đọc và trả lời câu hỏi tìm hiểu bài/108

Ngày soạn: 2/12/2024	Dạy	Ngày	20/12/2024 21/12/2024	20/12/2024 21/12/2024
		Tiết(TKB)	2/5	3/4
		Lớp	7A	7D

BÀI 5: VĂN BẢN THÔNG TIN

Tiết 59,60

**ĐỌC, HIỂU VĂN BẢN
HỘI THI THỎI CƠM***(Theo Cục Di sản văn hóa; dsvh.gov.vn)***I. MỤC TIÊU****1. Kiến thức**

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (cách trình bày, cách triển khai thông tin), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa) của văn bản giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi.

2. Năng lực**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

b. Năng lực riêng biệt

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Hội thi thổi cơm*
- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Hội thi thổi cơm*
- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản;
- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của truyện với các văn bản khác có cùng chủ đề.

3. Phẩm chất:

- Có tình yêu với các giá trị truyền thống của dân tộc, tự hào và yêu Tổ Quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1.Thiết bị: Máy chiếu,ti vi

2.Học liệu: Tư liệu về văn bản thông tin và văn bản : “ Hội thi thổi cơm”

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**1.HOẠT ĐỘNG 1. MỞ ĐẦU**

a. Mục tiêu: Gợi kiến thức nền, kết nối tri thức cuộc sống và văn học.

b. Nội dung: Học sinh quan sát tranh ảnh (vi deo) về các hoạt động văn hóa trong lễ hội truyền thống và tìm tên các trò chơi- hoạt động.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh - gợi tên các hoạt động tương ứng với tên các hoạt động văn hóa dân gian.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
------------------------	------------------

<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ Trò chơi “<i>Ai nhanh hơn</i>”</p> <p>Luật chơi: Hai HS cùng lên bảng, HS dưới lớp thực hiện nhiệm vụ học tập vào phiếu cá nhân trong 3 phút trả lời câu hỏi “<i>Kể tên các hoạt động văn hóa, trò chơi dân gian thường tổ chức trong các lễ hội địa phương mà em biết</i>”. Tìm hiểu tại sao lại phải có quy tắc, luật lệ trong các hội thi, trò chơi.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS tiếp nhận thông tin, tham gia trò chơi.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận: - HS báo cáo kết quả và nhận xét, bổ sung cho nhau. - GV quan sát, góp ý.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định. - HS và GV đánh giá mức độ nhanh, đúng của HS tham gia trò chơi. - GV chiếu một số hình ảnh về các hoạt động văn hóa trò chơi dân gian thường tổ chức trong các lễ hội địa phương và giới thiệu, mở rộng kiến thức: - Các trò chơi, hội thi dân gian: + Kéo co, đua thuyền, đấu vật, nấu cơm, té nước, múa lân, đánh đu, đi cà kheo, tung còn, cờ người... + Hội thi ném còn, hội thi chọi gà, chọi trâu, hội vật... - Trong một cuộc thi cần phải có quy tắc, luật lệ để hội thi có tổ chức, những người chơi sẽ định hướng được những việc mình được làm và không được làm, đồng thời luật lệ cũng nhằm mục đích phân chia xem ai, đội nào giành chiến thắng. - Bài học sẽ hướng dẫn các em tìm hiểu về một trong những hội thi dân gian đó là “<i>Hội thi thổi cơm</i>”</p>	
--	--

2.HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

a. Mục tiêu:

- Học sinh đọc hiểu được một số từ ngữ khó trong văn bản, nhận biết được một số yếu tố hình thức (đặc điểm, cách triển khai...), nội dung (đề tài, chủ đề...) của văn bản giới thiệu quy tắc luật lệ của một hoạt động văn hóa dân gian.
- Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; nhận biết được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.
- Học sinh củng cố nhận biết về nghệ thuật, nội dung

b. Nội dung: HS thực hiện theo cá nhân, nhóm cặp các nhiệm vụ học tập đề ra.


c. Sản phẩm: Câu trả lời thể hiện hiểu biết của HS, phiếu học tập đã hoàn thiện.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức HS đọc văn bản và tìm hiểu chung nhận biết hình thức, cách thể hiện nội dung thông tin.
- Câu trả lời tìm hiểu của HS về nội dung và nghệ thuật của văn bản.

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Hướng dẫn cách đọc và yêu cầu HS đọc.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập: -HS luyện đọc.</p>	<p><u>I.ĐOC-TÌM HIỂU CHUNG</u> <u>1.Đọc</u></p>

<p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận. -HS đọc văn bản - HS nhận xét.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét , đánh giá, sửa lỗi sai cho HS. - GV chuyển mục tiếp: tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm.</p>																	
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập. - GV yêu cầu HS thống nhất cặp đôi, báo cáo kết quả chuẩn bị bài theo nội dung Phiếu học tập 1 đã giao.</p> <p>PHIẾU HỌC TẬP 1 Giới thiệu kết quả tìm hiểu chung văn bản:</p> <table border="1" data-bbox="244 696 847 1344"> <thead> <tr> <th>Nội dung tìm hiểu</th> <th>Trả lời</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Xuất xứ của văn bản</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Thể loại văn bản</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Phương thức biểu đạt chính.</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Nội dung văn bản viết về vấn đề gì? Nêu ý nghĩa nhan đề văn bản?</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Chỉ ra bố cục của văn bản và nội dung thông tin tương ứng.</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Xác định thông tin quan trọng nhất và lí giải lí do em cho là quan trọng.</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Trật tự sắp xếp trình bày thông tin và hiệu quả.</td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung tìm hiểu	Trả lời	Xuất xứ của văn bản		Thể loại văn bản		Phương thức biểu đạt chính.		Nội dung văn bản viết về vấn đề gì? Nêu ý nghĩa nhan đề văn bản?		Chỉ ra bố cục của văn bản và nội dung thông tin tương ứng.		Xác định thông tin quan trọng nhất và lí giải lí do em cho là quan trọng.		Trật tự sắp xếp trình bày thông tin và hiệu quả.		<p>2. Tìm hiểu chung.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ: Theo dulichvietnam.org.vn - Thể loại: Văn bản thông tin - PTBD chính: Thuyết minh - Nội dung: Thông tin về hội thi thổi cơm, quy định về thể lệ cuộc thi thổi cơm- hội thi dân gian thường tổ chức tại các tỉnh miền Bắc và miền Trung Việt Nam). <ul style="list-style-type: none"> + Thi nấu cơm ở hội Thị Cẩm (Từ Liêm – Hà Nội) + Thi nấu cơm ở hội làng Chuông (Hà Nội), + Thi nấu cơm ở hội Từ Trọng (Hoàng Hóa, Thanh Hóa) + Thi nấu cơm ở hội Hành Thiện (Nam Định) - Nhan đề: “<i>Hội thi thổi cơm</i>” đã cung cấp nội dung chính của văn bản. - Bố cục: 2 phần <ul style="list-style-type: none"> + <i>Phần 1:</i> Sa-pô (phần mở đầu): khái quát chủ đề văn bản + <i>Phần 2:</i> Giới thiệu về hội thi thổi cơm ở một số địa phương - Thông tin quan trọng: thông tin thể lệ cuộc thi là quan trọng nhất vì nó cho người đọc thấy được cuộc thi sẽ diễn ra theo cách thức nào, đồng thời giúp nhận định được nét khác biệt trong hội thi của các địa phương. Có thể nói, đây chính là những thông tin làm nên giá trị của bài viết. - Cách triển khai trình bày thông tin. <ul style="list-style-type: none"> + Xét trên tổng thể văn bản, thông tin được sắp xếp thành từng phần tương ứng với từng địa phương. Trong mỗi một phần ấy, thông tin
Nội dung tìm hiểu	Trả lời																
Xuất xứ của văn bản																	
Thể loại văn bản																	
Phương thức biểu đạt chính.																	
Nội dung văn bản viết về vấn đề gì? Nêu ý nghĩa nhan đề văn bản?																	
Chỉ ra bố cục của văn bản và nội dung thông tin tương ứng.																	
Xác định thông tin quan trọng nhất và lí giải lí do em cho là quan trọng.																	
Trật tự sắp xếp trình bày thông tin và hiệu quả.																	
<p>Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh thảo luận cặp đôi, thống nhất nội dung phiếu học tập. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận. - Các cặp đôi lên báo cáo. - Các cặp đôi khác lắng nghe, bổ sung</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định. - Học sinh đánh giá nhóm bạn - Giáo viên nhận xét, đánh giá, kết luận đặc điểm khái quát về hình thức văn bản. - Kết luận về nét chung văn bản và nhấn mạnh mở rộng thêm ý nghĩa của cách thức khi thực hiện trò chơi dân gian (GV chiếu trên máy) + Định hướng và thống nhất cho người chơi về cách thức tiến hành.</p>																	

<p>+Tạo ra thách thức với người chơi, tăng tính thú vị cho cuộc chơi. + Cơ sở để trọng tài đánh giá, đảm bảo tính công bằng. + Cơ sở giúp người xem thưởng thức, đánh giá được cái tài, cái hay của người chơi.</p>	<p>lại chủ yếu được sắp xếp theo trình tự thời gian, tương ứng với từng giai đoạn của cuộc thi: từ khi bắt đầu cho tới lúc tìm ra đội thắng cuộc. + Cách sắp xếp thông tin như vậy giúp tái hiện toàn bộ quá trình cuộc thi như một thước phim tuần tự hiện ra trước mắt người đọc. Qua đó, người đọc dễ dàng nắm được thể lệ cũng như các giai đoạn trong cuộc thi.</p>
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập. GV chiếu hình ảnh phần Sa- pô của văn bản.</p> <p>Trong dịp lễ hội, một số làng ở miền Bắc và miền Trung Việt Nam có tổ chức thổi cơm thi. Cuộc thi thổi cơm ở từng nơi có những luật lệ, nét đặc trưng riêng như nấu cơm trên thuyền, nấu cơm trông trẻ, vừa đi vừa nấu cơm...</p>  <p>GV yêu cầu HS trả lời cá nhân các câu hỏi: (1) Tại sao đoạn mở đầu được in đậm? (2) Nội dung chính của đoạn này là gì? (3) Bức ảnh minh họa cho nội dung nào?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập. HS nhận diện vị trí, nội dung, vai trò của Sa-pô văn bản</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận. GV yêu cầu một vài HS trả lời HS trả lời câu hỏi của GV, những HS còn lại theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định. - GV chiếu trên máy kết luận về phần Sa- pô của văn bản (Vị trí- nội dung- vai trò) + Phần Sa- pô chính là phần mở đầu của văn bản thông tin.</p>	<p>II. ĐỌC, HIỂU VĂN BẢN. 1. Tìm hiểu phần Sa- pô + Vị trí: Phần đầu của văn bản được in đậm + Nội dung chính: khái quát chủ đề của bài viết (Địa bàn diễn ra hội thi thổi cơm và đặc điểm riêng) + Vai trò: bước đầu thu hút sự chú ý của độc giả. + Bức ảnh minh họa cho quá trình đốt lửa thổi cơm.</p>

<p>+ Nó chứa đựng thông tin chính khái quát của văn bản thường được in đậm, dưới đó có thể có hình ảnh minh họa. + Nhằm thu hút sự chú ý của bạn đọc.</p>																														
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập. GV: Chiếu phiếu học tập 2 PHIẾU HT 2: TÌM HIỂU THÔNG TIN VỀ CÁC HỘI THI</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Hội thi cần tìm hiểu</th> <th>Đối tượng</th> <th>Các bước</th> <th>Thử thách</th> <th>Cách đánh giá</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>- Thi nấu cơm ở hội Thị Cẩm (Tứ Liêm – Hà Nội)</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>- Thi nấu cơm ở hội làng Chuông (Hà Nội)</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Hội thi nấu cơm ở Từ Trọng (Hoàng Hóa, Thanh Hóa)</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Thi nấu cơm ở Hành Thiện Nam Định</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>					Hội thi cần tìm hiểu	Đối tượng	Các bước	Thử thách	Cách đánh giá	- Thi nấu cơm ở hội Thị Cẩm (Tứ Liêm – Hà Nội)					- Thi nấu cơm ở hội làng Chuông (Hà Nội)					Hội thi nấu cơm ở Từ Trọng (Hoàng Hóa, Thanh Hóa)					Thi nấu cơm ở Hành Thiện Nam Định					<p>2. Tìm hiểu thể lệ các hội thi thổi cơm - Thi nấu cơm ở hội Thị Cẩm (Tứ Liêm – Hà Nội) - Thi nấu cơm ở hội làng Chuông (Hà Nội) - Thi nấu cơm ở hội Từ Trọng (Hoàng Hóa, Thanh Hóa) - Thi nấu cơm ở hội Hành Thiện (Nam Định)</p>
Hội thi cần tìm hiểu	Đối tượng	Các bước	Thử thách	Cách đánh giá																										
- Thi nấu cơm ở hội Thị Cẩm (Tứ Liêm – Hà Nội)																														
- Thi nấu cơm ở hội làng Chuông (Hà Nội)																														
Hội thi nấu cơm ở Từ Trọng (Hoàng Hóa, Thanh Hóa)																														
Thi nấu cơm ở Hành Thiện Nam Định																														
<p>- Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm thống nhất nội dung phiếu học tập.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS căn cứ nội dung phiếu cá nhân đã chuẩn bị trao đổi nhóm thống nhất phiếu học tập. - GV theo dõi giúp đỡ học sinh lưu ý các em: + Hội thổi cơm ở địa phương nào có nói về các bước thi điền vào phiếu học tập, còn không giới thiệu các bước thi không phải điền. + Thử thách: Hội thi diễn ra trong điều kiện, hoàn cảnh nào.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận. - Đại diện 1 nhóm lên trình bày sản phẩm theo kỹ thuật công đoạn</p>																														

<p>Nhóm 1: Thi nấu cơm ở hội Thị Cẩm (Từ Liêm – Hà Nội) Nhóm 2: Thi nấu cơm ở hội làng Chuông (Hà Nội) Nhóm 3: Thi nấu cơm ở hội Từ Trọng (Hoàng Hóa, Thanh Hóa) Nhóm 4: Thi nấu cơm ở hội Hành Thiện (Nam Định)</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định. - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm. - GV chiếu kết luận nét chính về các hội thi thổi cơm ở các địa phương.</p>	
---	--

Sản phẩm dự kiến

Tên hội thi	Thể lệ			
	Đối tượng	Các bước	Thử thách	Cách đánh giá
Thi nấu cơm ở hội Thị Cẩm (Từ Liêm - Hà Nội)	Khoảng 10 người gồm cả nam và nữ.	3 bước: - làm gạo; - tạo lửa và lấy nước - thổi cơm.	Tạo lửa từ hai thanh nửa giã cọ vào nhau, áp bùi nhùi ⁽¹⁾ rom khô vào cho bén lửa	Đội nào có được gạo trắng trước nhất Tạo được lửa và lấy được nước về đích trước. Thổi được cơm chín dẻo, ngon và xong trước thì thắng cuộc
Thi nấu cơm ở hội làng Chuông (Hà Nội)	Có phần thi dành riêng cho nam, phần thi dành riêng cho nữ	- lấy lửa - thổi cơm.	<i>Cuộc thi của nữ:</i> thực hiện trong một vòng tròn đường kính 1,5 mét, vừa thổi cơm vừa phải giữ một đĩa tre và canh chừng một con cóc, không để nó nhảy ra khỏi vòng tròn. <i>Cuộc thi của nam:</i> các chàng trai bước xuống một cái thuyền nan, bơi bằng tay sang bờ bên kia, áp thuyền vào bờ và thực hiện hết thảy các việc trên thuyền bồng bênh. Tay ướt vẫn phải đánh lửa, thổi	Ai thổi được nồi cơm thơm dẻo, ngon, xong trước là người thắng cuộc.

			com và giữ thuyền ổn định.	
Thi nấu com ở hội Từ Trọng (Hoàng Hoá -Thanh Hoá)	Không bắt buộc nam hay nữ	- lấy lửa - thổi com.	Người dự thi ngồi trên thuyền thúng tại một đầm rộng, lộng gió. Mỗi người một thuyền, kiềng, rơm ẩm, bã mía tươi	ai có nồi com hoặc chỗ xôi chín dẻo, ngon là người thắng cuộc.
Thi nấu com ở hội Hành Thiện (Nam Định)	Chỉ có nam	- lấy lửa - thổi com.	Một người buộc cành tre dẻo, dai vào lưng, ngọn tre cao hơn đầu. Trên ngọn tre treo sẵn một niêu com. Người kia có nhiệm vụ nhanh chóng dùng hai thanh nửa già tạo ra lửa rồi châm vào bó đuốc lơ dưới đáy niêu. Vừa nấu, vừa bước quanh sân đình.	ai có niêu com chín đều, dẻo ngon thì thắng cuộc.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.

(1) Chỉ ra những điểm giống và khác nhau trong các hội thi thổi com của các địa phương được nói tới trong văn bản.

(2) Hội thi thổi com được tổ chức ở các địa phương điều đó có ý nghĩa gì.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS thảo luận nhóm

Bước 3: Báo cáo, thảo luận.

Đại diện các nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nghe, bổ sung

Bước 4: Kết luận, nhận định.

- HS đánh giá lẫn nhau phần trả lời cá nhân.

- Giáo viên đánh giá và kết luận

- So sánh hội thi thổi com ở các địa phương*** Giống nhau**

+ *Nội dung thi*: thổi com trong những điều khó khăn.

+ *Cách đánh giá*: đội nào nấu com nhanh nhất và ngon nhất thì sẽ thắng cuộc.

***Điểm khác nhau:**

+ *Đối tượng dự thi*: hội Thị Cẩm và hội Từ Trọng không bắt buộc nam hay nữ; hội làng Chuông có phần thi riêng cho nam và nữ; hội Hành Thiện chỉ có nam.

+ *Địa điểm thi*: hội Thị Cẩm thi trên mặt đất; hội làng Chuông nữ thi trong vòng tròn, nam thi trên thuyền; hội Từ Trọng thi trên thuyền thúng giữa đầm lộng gió; hội Hành Thiện phải đi quanh sân đình.

+ *Thủ thạc*: hội Thị Cẩm có thêm phần thi giã gạo; hội làng Chuông nữ phải cõng con và giữ con cóc trong vòng tròn, còn nam phải bơi thuyền rồi giữ thuyền khi nấu com; hội Từ Trọng người thi phải ngồi trên thuyền bồng bênh; hội Hành Thiện nồi com được treo trên ngọn tre.

<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập. GV chiếu vi deo: - YC HS quan sát video Cho HS xem vi deo về hội thi thổi cơm Quan sát video, kết hợp với hiểu biết, em hãy nêu ý nghĩa của hội thi thổi cơm?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập. HS làm việc cá nhân</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận. HS báo cáo kết quả-HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần)</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm. - Nhận xét và chốt sản phẩm lên Slide</p>	<p>3. Ý nghĩa của hội thi thổi cơm. - Dem lại không khí sôi nổi, vui tươi, vừa rèn luyện sự nhanh nhạy, khéo léo, hoạt bát, tinh thần đoàn kết, sự phối hợp ăn ý cho người tham gia. - Tái hiện lại truyền thống trẩy quân, đánh giặc của người Việt xưa. Sự tái hiện đó nhằm thể hiện lòng biết ơn chặng đường lịch sử hào hùng của dân tộc.</p>
<p>Bước 1 Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS chia sẻ cá nhân các câu hỏi: (1) Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản? (2) Nội dung chính của văn bản “Hội thi thổi cơm”?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc cá nhân để hoà thành nhiệm vụ. - GV hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần). - GV hướng dẫn và yêu cầu HS trình bày, nhận xét, đánh giá chéo giữa các nhóm.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định. - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm. - Nhận xét và chốt sản phẩm lên Slide</p>	<p>III. Tổng kết</p> <p>1. Nghệ thuật Thông tin trình bày, sắp xếp theo trình tự: Từ khái quát đến cụ thể và theo thời gian, rõ ràng, chính xác.</p> <p>2. Nội dung. Cung cấp thông tin về nguồn gốc, những qui tắc, luật lệ hội thi thổi cơm ở một số địa phương trên đất nước ta.</p>

3. HOẠT ĐỘNG 3.LUYỆN TẬP

- a. Mục tiêu:** Học sinh củng cố nhận biết về hình thức, nội dung của văn bản.
- b. Nội dung:** HS thực hiện cá nhân các bài tập
- c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh
- d. Tổ chức thực hiện:**

HĐ của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ	IV. LUYỆN TẬP Bài 1

<p>Giáo viên lần lượt chiếu các bài tập luyện tập và yêu cầu HS thực hiện cá nhân, nhóm</p> <p>Bài 1. Mục đích của văn bản Hội thi thổi cơm là gì? Phân tích một số nội dung cụ thể trong văn bản để thấy người viết đã đạt được mục đích đó?</p> <p>Bài 2. Văn bản giúp em hiểu thêm điều gì về hội thi thổi cơm? Hãy chỉ ra luật thi và các thi thổi cơm của một địa phương được nêu trong văn bản mà em thấy thú vị?</p> <p>Bài 3: Văn bản chỉ có một ảnh minh họa. Nếu vẽ thêm minh họa cho bài viết, em sẽ chọn nội dung nào? Vì sao em lại chọn nội dung đó để vẽ?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của các bài tập</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận: - HS trình bày kết quả làm bài - HS còn lại theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định: GV đánh giá bài làm của HS, và kết luận chốt kiến thức.</p>	<p>Mục đích của văn bản Hội thi thổi cơm là cung cấp thông tin về thể lệ cuộc thi nấu cơm ở địa phương khác nhau, qua đó thấy được sự đa dạng và nét đặc sắc trong lễ hội dân gian của từng địa phương.</p> <p>Ngay từ đoạn mở đầu, người viết đã gợi mở về sự đa dạng này để khơi gợi sự chú ý của người đọc. Ở các phần tiếp theo, người viết lần lượt triển khai một cách chi tiết về quá trình, thể lệ thi của các vùng. Mỗi đoạn đều nhấn mạnh tới đối tượng dự thi, địa điểm thi, các yếu tố tạo thử thách và cách chọn người thắng cuộc. Qua những mô tả dẫn dắt cụ thể, người viết đã đạt được mục đích là giúp cho người đọc có cái nhìn toàn cảnh và có những so sánh về hội thi nấu cơm để thấy được sự đa dạng, độc đáo của cùng một hội thi nhưng được tiến hành tại các địa phương khác nhau.</p> <p>Bài 2. Văn bản giúp em hiểu thêm về cách thức và quá trình mà một thi nấu cơm diễn ra, cũng như việc hội thi ở các nơi sẽ không giống nhau mà có nét biến tấu.</p> <p>Em thấy ấn tượng nhất với hội thi ở làng Chuông. Trong hội thi này, hai đối tượng thi là nam và nữ sẽ có hai cách thi riêng: Người nữ phải vừa nấu cơm trong một vòng tròn, vừa giữ trẻ và canh chừng con cóc không cho nó nhảy ra khỏi vòng tròn; còn người nam phải bơi thuyền sang bờ bên kia rồi dùng tay ướm vừa giữ thuyền vừa nhóm củi, nấu cơm. Việc tách bạch hai đối tượng nam- nữ cùng những hình thức thi khác biệt: nữ giữ trẻ, nam bơi thuyền đã phần nào cho thấy hình dung cũng như kì vọng của người xưa về vai trò và trách nhiệm riêng đối với từng giới.</p> <p>Bài 3. Nếu vẽ thêm hình minh họa cho bài viết, em sẽ vẽ cảnh hai người đàn ông đang nấu cơm bằng cái niêu được treo trên ngọn tre trong hội thi thổi cơm ở Hành Thiện. Do niêu cơm không được đặt cố định mà treo lơ lửng, người chơi vừa đi vừa nấu nên sẽ tạo ra hình ảnh có tính có tính chuyển động cao, rất thú vị để chuyển thành tranh vẽ.</p>
--	--

4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

- Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết bài tập
- Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.
- Sản phẩm:** Bài văn của học sinh (Sau khi đã được GV góp ý, nhận xét và chỉnh sửa).
- Tổ chức thực hiện**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Văn bản 1: Đọc văn bản:

THI THÔI XÔI, NẤU CƠM

“Đây là một trong những môn thi để tuyển nữ quan ở thôn Hạc Đình, Hoàng Hóa, Thanh Hóa. Cuộc thi bắt đầu từ sáng tinh mơ ngày giáp tết. Hằng năm, dân làng phải tuyển 48 (trong số hàng trăm) trinh nữ cho đội đến Mã Cương. Sau tiếng trống lệnh, mỗi nữ sinh xuống một thuyền thúng (thúng trên đằm Giang Đình, mang theo kiềng, nôi, chõ, gạo nếp, gạo tẻ cùng rom ướn và bã mía tươi). Các cô chèo ra giữa đằm, chuẩn bị bếp, vo gạo để chờ lệnh bắt đầu cuộc thi. Sau tiếng trống lệnh mới được nhóm lửa, các cô thổi cơm hay đồ xôi trước tùy ý, miễn là xong sớm để chèo thuyền vào nộp cơm và xôi cho Ban giám khảo. Nếu xong trước, xôi vẫn phải ngon, dẻo thì mới được điểm cao.

Khó khăn với các cô là ở chỗ nhóm bếp, thổi lửa. Phải giữ sao cho thuyền khỏi chòng chành, bếp lửa hướng ra phía gió để tắt. Các bà mẹ đã dạy các cô cách thức nhóm lửa bằng mồi ướn, thổi lửa mỗi khi bếp tắt, cách chọn hướng kê bếp theo chiều gió, giữ lửa cháy đều hòa, cách ước lượng thời gian. Các cô đốt những nén hương và trông theo những đoạn hương cháy để biết nôi cơm, chõ xôi đã vừa chín chưa.

Nếu gặp mưa phùn gió bắc, các cô sẽ trải qua một cuộc thi vất vả, còn nếu như mưa nặng hạt thì các cô sẽ được đưa lên bãi Giang Đình trú tài dưới những mái tranh. Cuộc thi diễn ra suốt buổi sáng.”

Và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:

Câu 1. Văn bản trên sử dụng phương thức biểu đạt gì? Dựa vào đâu để nhận ra phương thức ấy?

Câu 2. Đây là trò chơi dân gian truyền thống hay trò chơi hiện đại? Câu văn nào cho biết điều ấy? Kể tên các đồ dùng, vật liệu mà các cô gái tham gia thi thổi xôi nấu cơm mang theo? Trong những thứ ấy, có thứ gì khác thường?

Câu 3. Những khó khăn mà các cô gái tham gia thi thổi xôi nấu cơm gặp phải là gì? Điều đó đòi hỏi ở các cô gái những đức tính gì?

Câu 4. Viết đoạn văn ngắn nêu suy nghĩ của em về việc phục hồi một số trò chơi dân gian trong những năm gần đây.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS thực hiện

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS báo cáo kết quả- HS khác bổ sung

Bước 4: Kết luận, nhận định.

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, chiếu đáp

Lời giải chi tiết:

Câu 1.

Văn bản trên sử dụng phương thức thuyết minh. Dấu hiệu để nhận biết: văn bản giới thiệu đầy đủ về địa danh, thời gian, thành phần, nguyên vật liệu và các bước tiến hành một hội thi.

Câu 2.

Hội thi thổi xôi nấu cơm là một trò chơi dân gian truyền thống. Câu “Đây là một trong những môn thi để tuyển nữ quan ở thôn Hạc Đình, Hoàng Hóa, Thanh Hóa” cho ta biết điều đó. Những đồ dùng mà các cô gái mang theo khi thi thổi xôi nấu cơm gồm: kiềng, nôi, chõ, gạo nếp, gạo tẻ cùng rom ướn và bã mía tươi. Trong những thứ ấy, rom ướn, bã mía – nhiên liệu dùng để đun bếp là thứ khác thường.

Câu 3.

Những khó khăn mà các cô gái gặp phải trong trò chơi này là: một mình nôi lửa đun bếp trong một chiếc thuyền thúng chòng chành giữa đằm lộng gió, phải đun bếp bằng rom

ướt và bã mía là những thứ rất khó cháy. Những điều đó đòi hỏi ở các cô gái sự thông minh, khéo léo, kiên trì, chịu khó.

Câu 4.

Đoạn văn phải được viết bằng những câu đúng ngữ pháp, các câu liên kết chặt chẽ với nhau để cùng làm nổi bật chủ đề. Chủ đề của đoạn văn có thể là: việc phục hồi những trò chơi dân gian trong thời gian gần đây đã có tác dụng tích cực trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

***Giao bài, hướng dẫn học bài, làm bài và chuẩn bị bài tiếp theo**

+Về nhà hoàn thành các bài tập.

+Nắm được nội dung bài dạy.

- Chuẩn bị bài:

+ Soạn bài: Thực hành tiếng Việt: Mở rộng trạng ngữ.

+ Đọc, chuẩn bị bài SGK/108-109